

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN S
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2024/HS-ST
Ngày 01 - 7 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thọ;

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bắc;

Bà Nguyễn Thị Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Sầm Thị Thao – Thư ký Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện S, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Vương Văn Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2024/TLST - HS, ngày 12 tháng 6 năm 2024. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2024/HSST-QĐ ngày 27/6/2024 đối với bị cáo:

Lý Văn C, sinh năm 1995 tại **huyện S, tỉnh Bắc Giang** (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Nơi cư trú: **Thôn T, xã L, huyện S, tỉnh Bắc Giang**; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Sán Chí; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: **Lý Văn T**, sinh năm 1968 và bà **Hoàng Thị T1**, sinh năm 1975; vợ: **Lý Ngọc V**, sinh năm 1996 (đã ly hôn), con: Có 01 con sinh năm 2016.

Tiền án: Chưa có.

Tiền sự: Ngày 10/4/2023, bị Chủ tịch **UBND xã T** xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, bằng hình thức phạt tiền. Cương chưa chấp hành nộp phạt.

Nhân thân: Bản án hình sự số 53/HS-ST ngày 10/3/2021 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt **C** 14 tháng tù về tội “Tàng trữ

trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 13/11/2020. Cương được miễn án phí. Ngày 13/01/2022, **C** đã chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị quả tang và tạm giữ từ ngày 16/02/2024, bị tạm giam từ ngày 22/02/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ của **Công an huyện S**, tỉnh Bắc Giang

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. **Đặng Quốc H**, sinh năm 2002 (vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: **Thôn L, xã L, huyện S, tỉnh Bắc Giang.**

2. **Phạm Vương H1**, sinh năm 1980 (vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: **Thôn T, xã L, huyện S, tỉnh Bắc Giang.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 10 phút ngày 16/02/2024, tại đoàn đường bê tông thuộc **thôn T, xã L, huyện S**, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện S** bắt quả tang **Lý Văn C** đang có hành vi bán chất ma túy cho **Đặng Quốc H**. Thu giữ trên tay phải của Huấn 01 (một) đoạn ống nhựa màu đỏ, có sọc kẻ trắng được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất cục bột màu trắng; thu giữ của **Lý Văn C** 01 (một) chiếc ví da màu đen, bên trong có số tiền 742.000 đồng và 02 (hai) điện thoại di động. Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an huyện S** đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với **C** và **H**; lập biên bản niêm phong tại chỗ các đồ vật tài liệu đã thu giữ và đưa **C, H** về trụ sở **Công an huyện S** để làm việc.

Tại Cơ quan điều tra, **C** khai: Số ma túy bị thu giữ khi bắt quả tang do **C** mua của **Phạm Vương H1**, sinh năm 1980 ở **thôn T, xã L, huyện S**; Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của **Lý Văn C** nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án; khám xét khẩn cấp nơi ở **P** thu giữ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, lắp thẻ sim số 0347.223.598 và 01 (một) túi nilon màu hồng, bên trong có nhiều đoạn ống nhựa có màu sắc.

Tiến hành trưng cầu giám định chất cục bột màu trắng đã thu giữ:

Bản Kết luận giám định số 400/KL- KTHS ngày 22/02/2024 của **Phòng K Công an tỉnh B**, kết luận: “Chất cục bột màu trắng đựng trong 01 (một) đoạn ống nhựa màu đỏ, sọc kẻ màu trắng được hàn kín là ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,060 gam”.

Tại bản cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 12/6/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện S truy tố Lý Văn Cương về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo **Lý Văn C** từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 16/02/2024.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S còn đề nghị xử lý vật chứng, án phí.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát luận tội, bị cáo không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố xét xử: Kể từ khi khởi tố vụ án, trong giai đoạn điều tra, truy tố. Hội đồng xét xử thấy: Điều tra viên, Kiểm sát viên, đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật, không có hành vi, quyết định tố tụng nào vi phạm quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo **C** khai nhận:

Bị cáo là người nghiện ma túy, nên có ý định mua ma túy về bán kiếm lời. Khoảng 11 giờ ngày 16/02/2024, bị cáo nhận được điện thoại của **Đặng Quốc H** gọi vào số 0337334263 lắp trong máy Galaxy M21 hỏi mua ma túy, bị cáo hẹn Huấn đến đoạn đường bê tông thuộc **thôn T, xã L, huyện S** để giao nhận.

Hồi 12 giờ 10 phút cùng ngày bị cáo gặp **H** tại nơi hẹn. Khi đang có hành vi bán ma túy heroine cho **Đặng Quốc H** với số tiền mua, bán là 200.000 đồng thì bị **Công an huyện S** bắt quả tang là đúng. Bị cáo cũng thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, bị cáo không kêu oan.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan điều tra **Công an huyện S** lập hồi 12 giờ ngày 16/02/2024 (bút lục số 63,64,65), phù hợp với Kết luận giám định số 100/KL – KTHS ngày 22/02/2024 của **Phòng K Công an tỉnh B** (bút lục số 25), phù hợp với lời khai của **Đặng Quốc H** (bút lục số 203 đến 208) và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý về các chất ma túy của nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo biết rõ việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích thu lợi bất chính, bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Như vậy có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận **Lý Văn C** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 12/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện S truy tố **Lý Văn C** là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xét về nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo là người có nhân thân xấu. Năm 2021 bị cáo đã bị kết án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tính đến ngày phạm tội bị cáo đã được xóa án tích theo quy định tại Điều 70 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo còn bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần cách ly xã hội đối với bị cáo một thời gian để cải tạo bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai số ma túy bị cáo bà là do **Phạm Vương H1** bảo bị cáo bán rồi trả công. Cơ quan điều tra đã đối chất giữa bị cáo với **H1** nhưng **H1** không thừa nhận. Ngoài lời khai của mình, bị cáo không có tài liệu, chứng cứ chứng minh nên không có căn cứ để xử lý đối với **H1** về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Đặng Quốc H có hành vi mua ma túy để sử dụng nhưng không lượng 0,060 gam; Huân chưa có tiền án, tiền sự liên quan đến ma túy nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, **Công an huyện S** đã xử phạt hành chính đối với **H** bằng hình thức phạt tiền là đúng quy định tại khoản 2 Điều 8 Bộ luật hình sự.

[7] Vật chứng của vụ án gồm có:

- Mẫu chất cục bột màu trắng đựng trong 01 (một) đoạn ống nhựa màu đỏ, sọc kẻ màu trắng được hàn kín hai đầu là ma túy Heroin khối lượng 0,050 gam còn lại sau giám định đựng trong phòng bì ký hiệu "D", được niêm phong lại bằng hình dấu của **Phòng K Công an tỉnh B** đây là vật cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPOA1 x 5G, 01 (một) ví da màu đen, 542.000đồng là tài sản của **C**; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO

F11 là tài sản của **Phạm Vương H1**, những tài sản nêu trên không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho chủ sở hữu.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy M21 Cường sử dụng để liên lạc bán ma túy, số tiền 200.000đồng là tiền bán ma túy nên tịch thu sung công.

- 01 (một) túi ni lon màu hồng, bên trong có chứa nhiều đoạn ống nhựa có màu sắc đây là đồ vật giá trị thấp nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở xã có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251, khoản 1 Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 46, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của **Ủy ban thường vụ Q**;

1. Xử phạt: **Lý Văn C** 02 (hai) năm 10 (mười) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 16/02/2024.

2. Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 đoạn ống nhựa màu đỏ, sọc kẻ màu trắng được hàn kín hai đầu bên trong chứa 0,050g Heroin đựng trong 01 (một) phong bì ký hiệu "D", phong bì được niêm phong lại bằng hình dấu của **Phòng K Công an tỉnh B**; 01 (một) túi ni lon màu hồng, bên trong có chứa nhiều đoạn ống nhựa có màu sắc.

Trả lại bị cáo **C** 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPOA1 x5G, 01 (một) chiếc ví da màu đen, 542.000đồng.

- Trả lại **Phạm Vương H1** 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11.

- Tịch thu sung công 200.000đồng. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy M21.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) túi ni lon màu hồng, bên trong có chứa nhiều đoạn ống nhựa có màu sắc.

3. Án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự./.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện S;
- Công an huyện S;
- Chi cục THADS huyện S;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.
- Lưu hồ sơ, VPTA.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Thạo